

Số: /BC-UBND

Krông Nô, ngày tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 trên địa bàn huyện (Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/11/2022)

Kính gửi: HĐND huyện Krông Nô

Thực hiện Thông báo số 135/TB-HĐND ngày 27/10/2022 của HĐND huyện Krông Nô về kết quả Hội nghị liên tịch chuẩn bị kỳ họp thứ 5, HĐND huyện khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 trên địa bàn huyện với các nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của địa phương

Tiếp tục xác định công tác PCTN là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên và lâu dài. Trong kỳ, UBND huyện Krông Nô đã triển khai đánh giá công tác PCTN năm 2021; tổ chức rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội và thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước giai đoạn năm 2015 - 2021; đồng thời, xây dựng và ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 19/01/2022, về việc thực hiện công tác PCTN năm 2022 trên địa bàn huyện để có cơ sở triển khai thực hiện và một số văn bản¹ hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ nhằm triển khai công tác PCTN trên địa bàn huyện được thống nhất, đồng bộ, hiệu quả.

¹ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 06/01/2022, về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 của Thanh tra huyện Krông Nô; Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 28/01/2022, về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 06/01/2022, về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Krông Nô năm 2022; Quyết định số 5225/QĐ-UBND ngày 27/12/2021, về việc ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 09/02/2022, về chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ trên địa bàn huyện trong năm 2022; Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 14/02/2022, về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện; Chương trình số 81/CTr-UBND ngày 06/9/2022, về thực hiện Kế hoạch số 478/KH-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh, về thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 21/7/2022 của Tỉnh ủy về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác PCTN, tiêu cực; Công văn số 1839/UBND-TTr ngày 19/9/2022, về việc triển khai quán triệt, phổ biến nội dung Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTƯ ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, TC về việc hướng dẫn một số nội dung về công tác phòng, chống tiêu cực; Công văn số 1949/UBND-VP ngày 06/10/2022, về tăng cường công tác dân vận chính quyền và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Đối với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có lồng ghép nội dung liên quan đến các quy định về PCTN, tiêu cực. Trong kỳ, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật huyện đã phối hợp cùng Ban Dân vận tổ chức 12 hội nghị tuyên truyền các văn bản pháp luật tới người dân tại các thôn, bon, buôn với khoảng 960 lượt người tham dự; Phòng Tư pháp huyện tổ chức 01 hội nghị tập huấn công tác tiếp cận pháp luật cho UBND các xã, thị trấn với 16 người tham dự (gồm cán bộ, công chức Tư pháp cấp huyện, xã). Ngày 19/9/2022, UBND huyện ban hành Công văn số 1839/UBND-TTr về việc triển khai quán triệt, phổ biến nội dung Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW ngày 01/8/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực, về hướng dẫn một số nội dung về phòng, chống tiêu cực; theo đó chỉ đạo các Phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Hướng dẫn số 25-HD/BCĐTW đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị. Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến trên hệ thống phát thanh - truyền hình, đài truyền thanh huyện, xã nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và người dân trên địa bàn huyện về công tác phòng ngừa, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

UBND huyện tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch theo quy định pháp luật qua các hình thức niêm yết công khai tại trụ sở làm việc, thông báo văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan, đăng lên trang thông tin điện tử của huyện và các phương tiện thông tin đại chúng về Chương trình, kế hoạch công tác, lịch làm việc, công bố và công khai kết quả kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, công tác PCTN; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tài chính, ngân sách, danh mục đầu tư xây dựng cơ bản; công tác tuyển dụng, đào tạo theo quy định của pháp luật. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn thực hiện việc công khai, minh bạch trên lĩnh vực hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức mình theo quy định của pháp luật về PCTN. Trong kỳ, UBND huyện thực hiện công khai, minh bạch thông qua một số văn bản².

² Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 10/01/2022, về việc công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 huyện Krông Nô; Thông báo số 404/TB-UBND ngày 31/12/2021, công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện năm 2021; Thông báo số 255/TB-UBND ngày 31/12/2021, Lịch tiếp công dân của Chủ tịch HĐND huyện, Chủ tịch UBND huyện và Ban Tiếp công dân huyện Krông Nô năm 2022; Thông báo số 154/TB-UBND ngày 25/4/2022, về việc công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý I năm 2022; Thông báo số 95/TB-UBND ngày 11/3/2022, về việc lấy ý kiến tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư đối với Đồ án quy hoạch chi tiết 1/500 Khu trung tâm thị trấn Đắk Mâm đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035; Công văn số 140/UBND-TCKH ngày 24/01/2022, về việc công khai tình hình quyết toán dự án hoàn thành năm 2021; Thông báo số 342/TB-UBND ngày 14/7/2022, về công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý II/2022; Công văn số 1376/UBND-TCKH ngày 18/7/2022, về quản lý, sắp xếp, bán tài sản công; Công văn số 1414/UBND-VP ngày 22/7/2022, về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, thái độ phục nhân dân trong giải quyết thủ tục hành chính; Công văn số 1177/UBND-VP ngày 17/6/2022, về việc triển khai Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 11/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ, về việc nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực trình độ cao; Thông báo số 175/TB-UBND ngày 23/5/2022,

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Thường xuyên chỉ đạo, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức sử dụng ngân sách Nhà nước đúng theo chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định; nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính, mua sắm, thanh lý tài sản. Qua theo dõi, nhìn chung các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn đều đã xây dựng và công khai quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công, việc xây dựng được căn cứ theo định mức, tiêu chuẩn, chế độ được cấp có thẩm quyền ban hành.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Trong kỳ, UBND huyện đã ban hành Công văn số 1635/UBND-VP ngày 23/8/2022 về việc triển khai thực hiện quy tắc ứng xử, văn hóa, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Công văn số 2014/UBND-VP ngày 14/10/2022 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm trong thực thi công vụ, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Theo đó, thường xuyên chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức quán triệt cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị chấp hành nghiêm Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 03/10/2022 của UBND tỉnh; bộ quy tắc ứng xử, văn hóa, đạo đức công vụ.

Đoàn kiểm tra công vụ (được thành lập theo Quyết định số 1556/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của UBND huyện) đã tổ chức kiểm tra công vụ đột xuất tại 07 xã³, qua kiểm tra cho thấy các đơn vị đều thực hiện nghiêm quy định về giờ giấc làm việc.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Trong kỳ, UBND huyện đã tổ chức rà soát, xây dựng và ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 09/02/2022 về chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ trên địa bàn huyện trong năm 2022. Kết quả UBND huyện đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 06 công chức, viên chức (05 kế toán, 01 địa chính), đạt tỷ lệ 100% theo kế hoạch đề ra.

đ) Kết quả thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Thực hiện Kế hoạch số 776/KH-UBND ngày 17/11/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông về thực hiện kê khai, công khai về tài sản, thu nhập năm 2021. Ngày 25/11/2021, UBND huyện ban hành Quyết định số 4843/QĐ-UBND về phê duyệt danh sách cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng có nghĩa vụ kê khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2021. Căn cứ theo Quyết định, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, trường học, UBND các xã, thị trấn đã hoàn thành việc tổ chức thực hiện kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021

về tuyên dụng công chức cấp xã năm 2022; Thông báo số 427/TB-UBND ngày 14/10/2022, về công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý III/2022.

³ Đắk Drô, Nam Xuân, Tân Thành, Năm Nung, Năm N'Đir, Nam Đà, Đắk Sôr.

nghiêm túc, đầy đủ, đảm bảo thời gian; thực hiện bàn giao bản kê khai và báo cáo kết quả thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập (Báo cáo số 96/BC-UBND ngày 14/02/2022 của UBND huyện Krông Nô) gửi về Thanh tra tỉnh theo quy định. Kết quả cụ thể:

- Số đơn vị phải kê khai: 72 đơn vị;
- Số đơn vị đã kê khai: 72 đơn vị, đạt 100%;
- Số đối tượng phải kê khai: 344 người;
- Số đối tượng đã kê khai: 344 người, đạt 100%;
- Số đơn vị đã công khai: 72 đơn vị, đạt 100%;
- Số đối tượng đã công khai: 344 người, đạt 100%. Công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp.

e) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

* Công tác CCHC:

Để triển khai các nhiệm vụ CCHC năm 2022, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động công vụ và nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công. Trong kỳ, UBND huyện đã tổ chức Hội nghị chuyên đề công tác CCHC-ISO 9001:2015 nhằm đánh giá rút kinh nghiệm kết quả thực hiện CCHC năm 2021, giải pháp nâng cao chỉ số CCHC năm 2022 và ban hành một số văn bản⁴ lãnh đạo, chỉ đạo về công tác CCHC. Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát, niêm yết công khai các thủ tục mới được chỉnh sửa, ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp (tỉnh, huyện, xã). Hiện nay, trên địa bàn huyện có 13 đơn vị đã thực hiện việc niêm yết công khai bộ TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, cụ thể: Cấp huyện 243 thủ tục, cấp xã 109 thủ tục; đồng thời, đang triển khai thực hiện niêm yết TTHC bằng mã QR-code tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, xã và Trang thông tin điện tử huyện.

UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đến nay vẫn duy trì và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện theo Kế hoạch số

⁴ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 06/01/2022, về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Krông Nô năm 2022; Quyết định số 5230/QĐ-UBND ngày 24/12/2021, về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn huyện năm 2022; Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 23/3/2022, về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện Krông Nô; Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 31/3/2022, về việc ban hành Chính sách chất lượng, Mục tiêu chất lượng và Kế hoạch thực hiện Mục tiêu chất lượng năm 2022; Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 26/4/2022, về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn huyện; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 07/3/2022, về việc duy trì, cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính huyện Krông Nô năm 2022; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 26/01/2022, phát động phong trào thi đua cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 02/8/2022, về việc nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 trên địa bàn huyện; Công văn số 88/UBND-VP ngày 14/01/2022, về việc khẩn trương nâng cao chỉ số Chính quyền số năm 2022 và những năm tiếp theo; Công văn số 212/UBND-VHTT ngày 11/02/2022, về việc tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số thành phần tính minh bạch, hỗ trợ doanh nghiệp; Công văn số 202/UBND-VP ngày 10/02/2022, về việc triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

134/KH-UBND ngày 25/6/2021 của UBND huyện; chấn chỉnh trong công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ TTHC, hạn chế tình trạng giải quyết TTHC trễ hạn, tăng tính minh bạch, giảm thời gian, chi phí, cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi tham gia giải quyết TTHC thông qua các văn bản⁵. Đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả được kiện toàn, bố trí hợp lý, đáp ứng yêu cầu.

Nhằm đa dạng các kênh thông tin truyền thông, kịp thời đăng tải những nội dung về công tác CCHC, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn huyện, ngày 03/10/2022 UBND huyện đã công bố kênh Zalo Official Account của UBND huyện Krông Nô tại Thông báo số 416/TB-UBND.

** Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý nhà nước*

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice) đã được tích hợp chữ ký số, chứng thư số do Ban cơ yếu Chính phủ cấp được triển khai đồng bộ 100% các cơ quan từ cấp huyện đến cấp xã, đảm bảo kết nối liên thông với trực liên thông văn bản quốc gia, tạo điều kiện cho việc trao đổi, sử dụng văn bản điện tử qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, rút ngắn thời gian xử lý văn bản, thuận lợi cho việc chia sẻ, sử dụng lại văn bản điện tử, giảm chi phí hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành của cơ quan, tổ chức trên địa bàn huyện. Đến nay, 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính Nhà nước hoàn toàn dưới dạng văn bản điện tử (trừ văn bản mật). Trong quá trình triển khai, UBND huyện ban hành các văn bản⁶ nhắc nhở tăng cường ký số và trao đổi văn bản điện tử trên Hệ thống iOffice.

- Đối với việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các xã, thị trấn thực hiện nghiêm nội dung Công văn số 631/UBND-KTHT ngày 13/4/2022 về triển khai các nội dung đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015. Đảm bảo việc áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 25/3/2022. Trong kỳ, UBND huyện đã xây dựng và ban hành hệ thống tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 30/9/2022 để làm cơ sở triển khai thực hiện các quy trình giải quyết TTHC đối với các lĩnh vực trên địa bàn huyện.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm tra

⁵ Quyết định số 2456/QĐ-UBND ngày 12/9/2022, về việc kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại UBND huyện; Công văn số 724/UBND-VP ngày 25/4/2022, về việc nâng cao trách nhiệm trong công tác tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính; Công văn số 1707/UBND-VP ngày 30/8/2022, về việc khắc phục tình trạng hồ sơ trễ hạn trên phần mềm Một cửa điện tử năm 2022; Công văn số 1419/UBND-VP ngày 22/7/2022, về khắc phục những tồn tại, hạn chế trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

⁶ Công văn số 106/UBND-VHTT ngày 18/01/2022, về việc tăng cường ký số và trao đổi văn bản điện tử theo Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 05/01/2022 của UBND tỉnh; Công văn số 823/UBND-VP ngày 09/5/2022, về việc tăng cường ký số và trao đổi văn bản điện tử.

Thực hiện Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 06/01/2022 của UBND huyện Krông Nô về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 của Thanh tra huyện Krông Nô. Trong kỳ, UBND huyện, Thanh tra huyện đã triển khai 05 cuộc thanh tra, kiểm tra (04 cuộc theo kế hoạch, 01 cuộc đột xuất), đạt 125% so với kế hoạch đề ra, cụ thể:

- 01 cuộc thanh tra về tài chính và trách nhiệm thực hiện các quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các trường: Mầm non Sao Mai, Tiểu học Trần Quốc Toàn, Trung học cơ sở Tân Thành tại Quyết định số 04/QĐ-TTr ngày 08/3/2022 của Chánh Thanh tra huyện. Kết quả: Chánh Thanh tra huyện đã ban hành Kết luận thanh tra số 01/KL-TTr ngày 12/5/2022 về tài chính và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các trường: Mầm non Sao Mai, Tiểu học Trần Quốc Toàn, Trung học cơ sở Tân Thành; Quyết định số 05/QĐ-TTr ngày 16/5/2022 về việc thu hồi các khoản tiền chi sai quy định qua công tác thanh tra với số tiền 3.625.000 đồng, đã thu hồi số tiền 3.625.000 đồng.

- 01 cuộc thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách; công tác quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản; trách nhiệm thực hiện Luật PCTN đối với UBND xã Quảng Phú tại Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 18/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện. Kết quả: Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Kết luận thanh tra số 72/KL-UBND ngày 12/8/2022, về việc chấp hành chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách; công tác quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản; trách nhiệm thực hiện Luật PCTN đối với UBND xã Quảng Phú; Quyết định số 2270/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 về việc thu hồi các khoản tiền chi sai quy định qua công tác thanh tra với số tiền 74.024.000 đồng do chi ngân sách sai quy định, thanh toán sai khối lượng công trình xây dựng, đã thu hồi 74.024.000 đồng; giảm trừ khối lượng quyết toán số tiền 66.712.000 đồng.

- 01 cuộc thanh tra đột xuất việc chấp hành pháp luật về công tác quản lý đất đai đối với UBND xã Đăk Drô tại Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện. Kết quả: Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Kết luận thanh tra số 87/KL-UBND ngày 14/11/2022 về việc chấp hành pháp luật về công tác quản lý đất đai đối với UBND xã Đăk Drô.

- 01 cuộc thanh tra việc chấp hành pháp luật về công tác quản lý đầu tư xây dựng một số công trình do Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Krông Nô làm chủ đầu tư tại Quyết định số 2552/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của Chủ tịch UBND huyện. Đến nay đã kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị, Đoàn thanh tra đang tổng hợp số liệu báo cáo và xây dựng dự thảo kết luận thanh tra trình Chủ tịch UBND huyện xem xét phê duyệt ban hành theo quy định (dự kiến hoàn thành trước ngày 30/11/2022).

- 01 cuộc kiểm tra việc triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ đối với UBND các xã: Nam Đà, Đức Xuyên, Nậm Nung tại Quyết định số 07/QĐ-TTr ngày 15/8/2022 của Chánh Thanh tra huyện. Kết quả: Thanh tra huyện đã báo cáo

UBND huyện kết quả kiểm tra theo quy định (Báo cáo số 60/BC-TTr ngày 30/9/2022).

*** Kết quả trong kỳ:** Đã thu hồi số tiền 77.649.000 đồng/77.649.000 đồng số tiền phải thu hồi, tỷ lệ thu hồi đạt 100%. Qua công tác thanh tra, kiểm tra chưa phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham nhũng.

b) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc tham nhũng thuộc phạm vi quản lý

Ngày 31/10/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Krông Nô đã ban hành Quyết định số 55/QĐ-ĐCSHS-KTMT về việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với ông Vũ Thành Nhân - Hiệu trưởng trường Tiểu học Lê Văn Tám do đã cấu thành tội “Tham ô tài sản” với số tiền 36.234.994 đồng⁷. Hiện nay, cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Krông Nô đang tiếp tục củng cố hồ sơ, chứng cứ để xử lý theo quy định.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2022

1. Ưu điểm

Trong năm 2022, công tác PCTN tiếp tục được Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Krông Nô quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đồng bộ. Công tác thanh tra, kiểm tra; CCHC, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan Nhà nước; công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị và các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực được quan tâm, chú trọng. Việc chỉ đạo xây dựng và ban hành Quy chế quản lý tài chính, mua sắm, thanh lý tài sản công, chi tiêu nội bộ, quản lý tài sản công được thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức, chế độ của cấp có thẩm quyền và công khai theo quy định. Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các sai phạm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, góp phần nâng cao hiệu quả công tác PCTN. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng đã trở thành việc làm thường xuyên đối với nhiều cơ quan, đơn vị và từng bước phát huy tác dụng; ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngày được nâng lên.

2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác PCTN vẫn còn hạn chế so với yêu cầu như: Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN ở một số đơn vị, địa phương triển khai chưa thường xuyên, liên tục; việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực tại một số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức, còn mang tính hình thức nên đã để xảy ra khởi tố 01 vụ án tham ô tài sản; công tác tự kiểm tra nội bộ, giám sát thực hiện công tác PCTN còn hạn chế, việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo chưa đầy đủ,

⁷ Nội dung vụ án: Bị can Vũ Thành Nhân với vai trò là Hiệu trưởng trường Tiểu học Lê Văn Tám, chủ tài khoản có trách nhiệm quản lý tiền lương từ nguồn ngân sách nhà nước, trong giai đoạn từ tháng 12/2021 đến tháng 4/2022, ông Nhân đã chỉ đạo Kế toán lập không các chứng từ để chi lương trái quy định, chiếm đoạt với số tiền 36.234.994 đồng từ ngân sách nhà nước.

kịp thời ở một số đơn vị, địa phương.

3. Nguyên nhân

- Việc tổ chức thực hiện các quy định về PCTN còn lúng túng, xây dựng kế hoạch PCTN nhưng triển khai thực hiện còn mang tính hình thức.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu một số nơi chưa thực sự quan tâm đúng mức tới việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN.

- Công tác tuyên truyền ở các thôn, xóm, buôn còn hạn chế, hiệu quả chưa cao do phương pháp tuyên truyền phát luật về PCTN chưa phong phú, trình độ dân trí không đồng đều nên việc tiếp cận còn gặp khó khăn.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG NĂM 2023

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, trọng tâm là Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/01/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 10-CT/TTg ngày 22/04/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 12-CT/TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 21/7/2022 của Tỉnh ủy về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác PCTN, tiêu cực; Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XII về nâng cao hiệu quả công tác PCTN.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, một số nội dung về phòng, chống tiêu cực theo Hướng dẫn số 25-HD/BTĐTW; nâng cao nhận thức mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nói riêng và quần chúng Nhân dân trên địa bàn huyện nói chung trong đấu tranh PCTN, tiêu cực.

3. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch PCTN năm 2023. Tập trung triển khai các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; thực hiện việc rà soát, thay thế, sửa đổi các văn bản không còn phù hợp; chấp hành nghiêm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, thường xuyên rà soát, sửa đổi các định mức, tiêu chuẩn không còn phù hợp.

4. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác PCTN, tiêu cực theo tinh thần Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 21/7/2022 của Tỉnh ủy; xác định công tác PCTN là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên tại cơ quan đơn vị mình.

5. Triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch thanh tra năm 2023 đã được phê duyệt; nâng cao chất lượng hiệu quả trong công tác thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện và xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

6. Tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng có nghĩa vụ kê khai năm 2022 trên địa bàn huyện theo quy định.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác PCTN năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của UBND huyện Krông Nô phục vụ kỳ họp thứ 5, HĐND huyện khóa VIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc huyện;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện khóa VIII;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Bùi Ngọc Sơn

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
(Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/11/2022)

| MS | NỘI DUNG | ĐV TÍNH | SỐ LIỆU |
|-----------|---|----------------|----------------|
| | CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT | | |
| 1 | Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN | Văn bản | 43 |
| 2 | Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành | Văn bản | 0 |
| 3 | Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành | Văn bản | 0 |
| | TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN | | |
| 4 | Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức | Lớp | 13 |
| 5 | Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN | Lượt người | 976 |
| 6 | Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản | Tài liệu | 0 |
| | PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ | | |
| | <i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i> | | |
| 7 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động | CQ, TC, ĐV | 0 |
| 8 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động | CQ, TC, ĐV | 0 |
| | <i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i> | | |
| 9 | Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới | Văn bản | 0 |
| 10 | Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ | Văn bản | 0 |
| 11 | Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn | Cuộc | 05 |
| 12 | Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn | Vụ | 04 |
| 13 | Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn | Người | 0 |
| 14 | Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hành chính | Người | 0 |
| 15 | Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự | Người | 0 |

| MS | NỘI DUNG | ĐV TÍNH | SỐ LIỆU |
|------|---|--------------|--------------------|
| 16 | Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam). | Triệu đồng | 77,649 |
| 17 | Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường | Triệu đồng | 77,649 |
| | <i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i> | | |
| 18 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn | CQ, TC, ĐV | 07 |
| 19 | Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý | Người | 0 |
| 20 | Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị | Người | 0 |
| 21 | Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 22 | Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích | Người | 0 |
| 23 | Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ | Người | 0 |
| | <i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i> | | |
| 24 | Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng | Người | 06 |
| | <i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i> | | |
| 25 | Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị | Thủ tục | 243 (cấp huyện) |
| 26 | Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị | Thủ tục | 108 |
| 27 | Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên | Lượt thủ tục | 0 |
| 28 | Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt | Cuộc | 0 |
| 29 | Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt | Vụ | 0 |
| 30 | Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng | Triệu đồng | / |
| 31 | Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán | % | / |
| | <i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i> | | |
| 32 | Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ | Người | 344 |
| 33 | Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập | Người | 0 |
| 34 | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập | CQ, TC, ĐV | 0 |
| 35 | Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập | Người | 0 |
| 35.1 | Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực | Người | 0 |
| 35.2 | Số người bị kỷ luật do vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu | Người | 0 |

| MS | NỘI DUNG | ĐV TÍNH | SỐ LIỆU |
|----|---|---------|---------|
| | nhập | | |
| | PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ | | |
| 36 | Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo | Vụ | 0 |
| 37 | Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo | Người | 0 |
| | <i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i> | | |
| 38 | Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước | Vụ | 0 |
| 39 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước | Người | 0 |
| 40 | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra | Vụ | 0 |
| 41 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra | Người | 0 |
| 42 | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng | Vụ | 0 |
| | - Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra | Vụ | 0 |
| 43 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng | Người | 0 |
| | - Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra | Người | 0 |
| | <i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i> | | |
| 44 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử | Vụ | 0 |
| 45 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử | Người | 0 |
| 46 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra | Vụ | 0 |
| 47 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra | Người | 0 |
| 48 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán | Vụ | 0 |
| 49 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán | Người | 0 |
| | <i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i> | | |
| 50 | Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng | Vụ việc | 0 |
| 51 | Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã | Vụ việc | 0 |

| MS | NỘI DUNG | ĐV TÍNH | SỐ LIỆU |
|------|---|---------|---------|
| | được xem xét | | |
| 52 | Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng | Vụ | 0 |
| 53 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng | Người | 0 |
| | <i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i> | | |
| 54 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Vụ | 0 |
| 55 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo | Người | 0 |
| | <i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i> | | |
| 56 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác | Vụ | 0 |
| 57 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác | Người | 0 |
| | <i>Qua điều tra tội phạm</i> | | |
| 58 | Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố | Vụ | 01 |
| 59 | Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố | Người | 01 |
| | <i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i> | | |
| 60 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo | Người | 0 |
| 61 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù | Người | 0 |
| 62 | Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo | Người | 0 |
| 63 | Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng | Người | 0 |
| | XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG | | |
| 64 | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng | Người | 0 |
| 65 | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng | Người | 0 |
| 66 | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng | Người | 0 |
| 66.1 | - Khiển trách | Người | 0 |
| 66.2 | - Cảnh cáo | Người | 0 |
| 66.3 | - Cách chức | Người | 0 |
| | XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ | | |
| 67 | Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) | Vụ | 0 |
| 68 | Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả | Người | 0 |

| MS | NỘI DUNG | ĐV TÍNH | SỐ LIỆU |
|------|---|----------------|---------|
| | xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp), trong đó: | | |
| 68.1 | - Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng | Người | 0 |
| 68.2 | - Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng | Người | 0 |
| 68.3 | - Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng | Người | 0 |
| 68.4 | - Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng | Người | 0 |
| 69 | Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính | Vụ | 0 |
| 70 | Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng | Người | 0 |
| 71 | Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) | Vụ | 0 |
| 72 | Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý) | Người | 0 |
| | Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được | | |
| 73 | Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 74 | Đất đai | m ² | 0 |
| | Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường | | |
| 75 | Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 75.1 | - Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính | Triệu | 0 |
| 75.2 | - Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp | Triệu | 0 |
| 76 | Đất đai | m ² | 0 |
| 76.1 | - Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính | m ² | 0 |
| 76.2 | - Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp | m ² | 0 |
| | Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được | | |
| 77 | Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 78 | Đất đai | m ² | 0 |
| | PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC | | |
| 79 | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý | Tổ chức | 0 |
| 80 | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN | Tổ chức | 0 |
| 81 | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN | Tổ chức | 0 |
| 82 | Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm | Vụ | 0 |

| MS | NỘI DUNG | ĐV TÍNH | SỐ LIỆU |
|-----------|--|----------------|----------------|
| | vi quản lý được phát hiện | | |
| 83 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện | Người | 0 |
| 84 | Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng | Người | 0 |
| 85 | Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |
| 86 | Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0 |

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
(Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 10/5/2022)

| TT | Tên vụ | Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc | Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc | Tóm tắt nội dung vụ việc |
|-----------|----------------|--|---|--|
| 1 | Tham ô tài sản | Trường Tiểu học Lê Văn Tám | Cơ quan Cảnh sát Điều tra huyện Krông Nô | Bị can Vũ Thành Nhân với vai trò là Hiệu trưởng trường Tiểu học Lê Văn Tám, chủ tài khoản có trách nhiệm quản lý tiền lương từ nguồn ngân sách nhà nước, trong giai đoạn từ tháng 12/2021 đến tháng 4/2022, ông Nhân đã chỉ đạo Kế toán lập khống các chứng từ để chi lương trái quy định, chiếm đoạt với số tiền 36.234.994 đồng từ ngân sách nhà nước. |

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỎ, DỄ BỊ
LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG**

(Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/11/2022)

| TT | Tên, số, ngày, tháng, năm | Cơ quan ban hành văn bản | Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng | Kết quả khắc phục | | | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|--|-----------------------------------|---------------------|--|---------|
| | | | | Đã được khắc phục theo thẩm quyền | Chưa khắc phục xong | Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong | |
| MS | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| 1 | / | / | / | / | / | / | |
| ... | / | / | / | / | / | / | |